

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mai thụ lý số: 100/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ, Bình Phước; địa chỉ: Số 64, thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Tại văn bản uỷ quyền số: 2665/QĐ-NHN_o-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022);

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Tại văn bản uỷ quyền số: 0323TA ngày 28 tháng 8 năm 2023).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Giang T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Cây Da, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn Bé A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Cây Da, xã V, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bị đơn bà Trần Thị Giang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Bé A có nợ của Ngân hàng N số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2024 là 168.755.607 (*Một trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm linh bảy*) đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 136.000.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn là 14.925.425 đồng; nợ tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 17.830.182 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Trần Thị Giang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Bé A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn tạm tính đến ngày 29 tháng 3 năm 2024 là 168.755.607 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm linh bảy*) đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 136.000.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn là 14.925.425 đồng; nợ tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 17.830.182 đồng, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày tiếp theo (ngày 29/3/2024) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp đến thời hạn trả nợ, bị đơn bà Trần Thị Giang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Bé A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CL 756922 do UBND huyện B cấp ngày 15/12/2017, số vào sổ cấp giấy CN.QSDĐ: CH 02949 được cấp cho hộ bà: Trần Thị Giang T. Địa chỉ tọa lạc của thửa đất tại: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, Diện tích: 3412,1m². Số thửa: 151; tờ bản đồ: 28 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 11520THU ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Đakia – Bình Phước để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của bà T và ông A cho Ngân hàng.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì phần dư được trả lại cho bà T. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Trần Thị Giang T và ông Trần Văn Bé A phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Án phí dân sự mại sơ thẩm là 4.218.890 đồng cá đương sự thống nhất thỏa thuận bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông A phải chịu.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.937.026 đồng theo biên lai thu số 0006628 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công